

KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM - NHU CẦU, NĂNG LỰC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

★ PGS, TS BÙI VĂN HUYỀN

*Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

★ TS PHẠM THỊ BẢO THOA

Trường Chính trị Tô Hiệu, thành phố Hải Phòng

● **Tóm tắt:** *Tại Việt Nam, mặc dù sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân đã đạt nhiều thành tựu, nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, mục tiêu đặt ra. Bài viết làm rõ sự cần thiết và thực trạng phát triển khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam từ đó đề xuất những giải pháp để khu vực kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.*

● **Từ khóa:** *kinh tế tư nhân; kỷ nguyên phát triển mới.*

Vietnam's private economy - Requirements, capacity, and development solutions

● **Abstract:** *In Vietnam, although private sector economic development has achieved many accomplishments, it remains disproportionate to potentials and set objectives. The article clarifies the necessity and current status of private sector economic development in Vietnam, thereby proposing solutions for the private economy to truly become the most important driving force in the nation's new development era.*

● **Keywords:** *private economy; new development era.*

1. Mở đầu

Kinh tế thị trường không phải sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản mà là kết quả tất yếu của sự phát triển văn minh nhân loại; từ những mục tiêu trong những điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia mà các mô hình kinh tế thị trường tương ứng được xác lập. Dù có sự khác biệt giữa các mô hình kinh tế thị trường, song tất cả những nền kinh tế thị trường hiện đại đều dựa trên nền tảng sự phát triển của kinh tế tư nhân, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa tại Việt Nam cũng không ngoại lệ. Hiện nay, kinh tế tư nhân được xác định là một động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế Việt Nam. Quan điểm này xuất phát từ nhu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới và từ năng lực thực tiễn của kinh tế tư nhân Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, năng lực của kinh tế tư nhân Việt Nam hiện nay còn nhiều hạn chế. Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên mới, đòi hỏi vai trò của Nhà nước cũng như tinh thần, trách nhiệm của các chủ

thể kinh tế - những yếu tố quan trọng nhất quyết định đến sự phát triển của kinh tế tư nhân Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân

Đối với các nền kinh tế thị trường, đặc biệt là các nền kinh tế thị trường hiện đại, kinh tế tư nhân có vai trò nền tảng, cốt lõi trong tăng trưởng và phát triển. Theo Thomas Piketty, tài sản quốc gia được cấu thành bởi tài sản công và tài sản tư nhân, tài sản tư nhân có xu hướng tăng mạnh và chiếm gần như toàn bộ tài sản quốc gia (Piketty, 2021). Khu vực tư nhân cũng là khu vực nắm vai trò trung tâm trong tích lũy tài sản toàn cầu, đóng góp to lớn đối với tăng trưởng, phát triển mỗi quốc gia. Do đó, phát triển kinh tế tư nhân trở thành nhu cầu không thể thiếu của các nền kinh tế.

Đối với các chủ thể kinh tế

Bước ra từ xã hội công xã nguyên thủy, sự xuất hiện của cải dư thừa đã dẫn đến sự phân hóa xã hội và sau đó là phân hóa giai cấp ngày càng sâu sắc. Mâu thuẫn giai cấp, mà trước nhất là mâu thuẫn kinh tế đã thúc đẩy các cuộc cách mạng, thúc đẩy khát vọng được tự do về kinh tế của các cá nhân trong xã hội. Khát vọng theo đuổi các lợi ích kinh tế hợp pháp của cá nhân là nhu cầu khách quan, phản ánh những mục tiêu, nguyện vọng chính đáng của mỗi cá nhân trong mọi chế độ chính trị, quốc gia. Bởi cùng với sự phát triển của xã hội, con người ngày càng có nhiều nhu cầu hơn và để thỏa mãn chúng cần phải có những hàng hóa cụ thể. Từ đó, xuất hiện những người sản xuất hàng hóa.

Tuy nhiên, khác với nền sản xuất hàng hóa giản đơn dựa trên tư hữu nhỏ về tư liệu sản xuất, những người sản xuất hàng hóa trong nền kinh tế thị trường tham gia sản xuất, kinh doanh theo dòng chảy, quy luật của thị trường, mà ở đó, sức cạnh tranh được quyết định bởi mức độ hoàn thiện của nền kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường càng phát triển, hiện đại, kinh tế tư nhân càng lớn mạnh và được coi là động lực quan trọng (nếu không nói là chính yếu nhất) của nền kinh tế.

Phát triển kinh tế tư nhân thể hiện sự tự chủ, khát vọng về lợi ích kinh tế của các cá nhân, doanh nghiệp trong xã hội. Các cá nhân, tổ chức theo đuổi lý thuyết kinh tế mình tin tưởng, hoặc đơn thuần là vận động theo “bàn tay vô hình” của thị trường đều cố gắng “làm những điều có lợi nhất cho mình”, nhằm phát triển tài sản

của mình. Đây chính là nhu cầu được công hiến, sáng tạo, tự do trong lao động, khẳng định giá trị bản thân.

Đối với chính phủ và nền kinh tế quốc gia nói chung

Theo Adam Smith, tư lợi cá nhân, khi được vận hành trong môi trường cạnh tranh, sẽ dẫn dắt tới lợi ích chung. Schumpeter thì cho rằng, doanh nhân tư nhân là người đổi mới, đưa ra sản phẩm mới, công nghệ mới, mô hình mới (Schumpeter, 1942). Thế kỷ XX đánh dấu sự xuất hiện của mô hình kinh tế thị trường có sự can thiệp của nhà nước (sau đại khủng hoảng 1929-1933). Mô hình này nhanh chóng được phần lớn các nền kinh tế thị trường áp dụng cho đến ngày nay. Mỗi quốc gia, tùy theo những

Khu vực tư nhân cũng là khu vực nắm vai trò trung tâm trong tích lũy tài sản toàn cầu, đóng góp to lớn đối với tăng trưởng, phát triển mỗi quốc gia. Do đó, phát triển kinh tế tư nhân trở thành nhu cầu không thể thiếu của các nền kinh tế.

mục tiêu kinh tế, chính trị, xã hội mà nhà nước lựa chọn *mức độ* can thiệp vào thị trường. Song, mô hình lý tưởng là nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, điều tiết nền kinh tế, tôn trọng các quy luật, nguyên tắc của thị trường. Như vậy, khu vực kinh tế nhà nước có những vai trò nhất định nhưng chắc chắn không thể thay thế kinh tế tư nhân. Một số học giả theo đuổi lý thuyết tăng trưởng nội sinh chứng minh doanh nghiệp tư nhân chính là động lực chủ yếu tạo ra tri thức, công nghệ, vốn nhân lực và là động lực của tăng trưởng bền vững (Romer, 1986; Lucas, 1988)...

Trước bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, vai trò của kinh tế tư nhân càng được thể hiện rõ nét khi khu vực kinh tế này không chỉ là động lực của tăng trưởng, phát triển, mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội trong mối liên hệ nhà nước - thị trường - xã hội. Do đó, nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân không chỉ là nhu cầu của mỗi cá nhân, doanh nghiệp mà còn là nhu cầu của các chính phủ cũng như cả nền kinh tế.

Nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Trước đổi mới, nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân đã tồn tại tiềm ẩn trong nền kinh tế Việt Nam và được bộc lộ rõ nét qua các hoạt động “khoán chui” tại một số địa phương như Vĩnh Phúc, Hải Phòng.

Từ đổi mới đến nay, khu vực kinh tế tư nhân nước ta đã có sự bứt phá mạnh mẽ và đóng góp lớn trong phát triển kinh tế quốc gia, với khoảng 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh (ĐCSVN, 2025). Sự phát triển cả về số lượng, quy mô cho thấy nhu cầu sản xuất, kinh doanh ngày càng lớn của các chủ thể kinh tế tư nhân, nỗ lực điều chỉnh chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với điều kiện đất nước trong từng giai đoạn cụ thể.

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kinh tế tư nhân chính là một trong những khu vực gia tăng sức mạnh nội sinh của nền kinh tế đất nước. Mỗi chủ thể tham gia vào khu vực kinh tế tư nhân tạo ra của cải, chính là thành tố tạo nên sự giàu có của cá nhân và góp phần vào sự giàu có, hưng thịnh của quốc gia, dân tộc.

Cơ chế thị trường vừa là động lực, vừa là áp lực khiến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thay đổi cách thức sản xuất, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo để có thể đứng vững trên thị trường. Do đó, ứng dụng và làm chủ khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ không chỉ là xu hướng mà còn là mục tiêu của kinh tế tư nhân. Đây cũng chính là những yếu tố quan trọng gia tăng năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên cả ba cấp độ: sản phẩm, doanh nghiệp và quốc gia, giúp Việt Nam khẳng định vị thế kinh tế trên thế giới.

2.2. Năng lực của kinh tế tư nhân Việt Nam

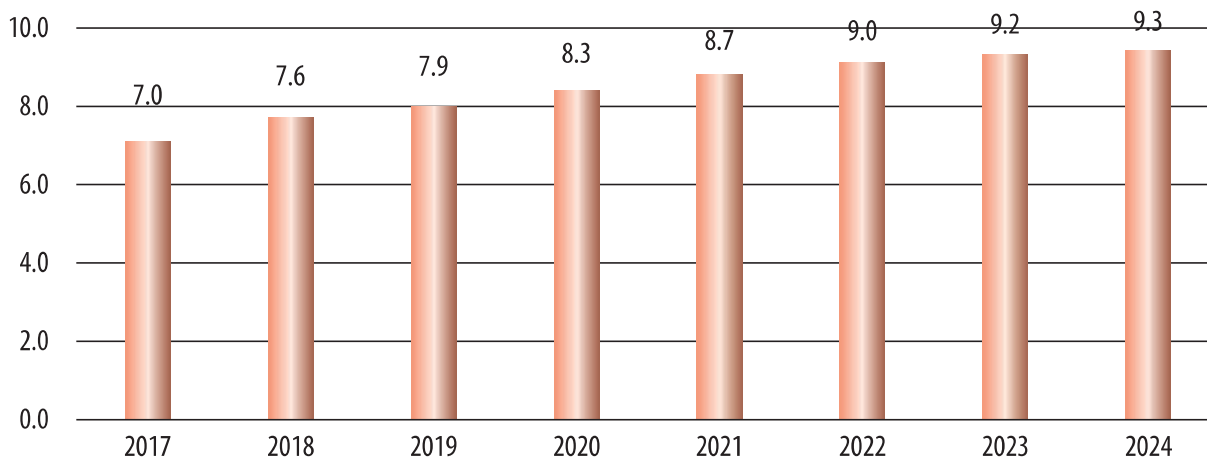
Năng lực của kinh tế tư nhân Việt Nam đã phần nào đáp ứng được nhu cầu phát triển, đó là:

Thứ nhất, số lượng và quy mô

Năm 1986-1990, kinh tế tư nhân tại Việt Nam chủ yếu là các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, với khoảng gần 400 nghìn cơ sở sản xuất năm 1990 (Tổng cục Thống kê, 1993). Từ năm 1992 đến nay, số lượng doanh nghiệp tư nhân đã tăng đáng kể từ khoảng 8.000 doanh nghiệp (năm 1992) (Tổng cục Thống kê, 1993) lên hơn 940 nghìn doanh nghiệp (năm 2024), chiếm 96,6% tổng số doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam.

Số doanh nghiệp trên 1.000 dân hiện nay là 9,3 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2024), còn tương đối khiêm tốn so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tại Trung Quốc, tỷ lệ này là 39 (General Office of the State Council of China,

**Hình 1: Số doanh nghiệp trên 1.000 dân
tại Việt Nam năm 2017-2024**



Nguồn: Sách trắng doanh nghiệp năm 2024, 2025

2024); tại Nhật Bản là 29,2 (Statistics Bureau of Japan, 2024) .

Về quy mô doanh nghiệp, phần lớn doanh nghiệp tư nhân Việt Nam là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ. Năm 2021, doanh nghiệp tư nhân có quy mô từ 500 lao động trở lên chỉ chiếm 0,22% (Viện Chiến lược phát triển, 2023). Khoảng cách về quy mô vốn, lao động giữa các doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam là tương đối lớn: 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam chỉ chiếm 0,075% số doanh nghiệp tư nhân nhưng đóng góp 12,0% việc làm; 28,0% tài sản; 18,4% doanh thu và 18,4% nộp ngân sách (Viện Chiến lược phát triển, 2023). Quá trình chuyển đổi thành doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp lớn ở Việt Nam diễn ra rất chậm, từ 10-20 năm (Cục Thống kê, 2025). Điều này cho thấy năng lực kinh tế tư nhân của Việt Nam còn nhiều hạn chế.

Số lượng hộ kinh doanh trong nền kinh tế nước ta tương đối lớn, hơn 5 triệu hộ. Song bộ phận kinh tế này có quy mô nhỏ, thường gặp hạn chế trong tiếp cận vốn, khoa học, công nghệ và cũng là thách thức đối với các cơ quan quản

lý nhà nước trên phương diện quản lý ngân sách, thống kê, bảo vệ quyền lợi cho người lao động đối với những hộ chưa đăng ký chính thức.

Thứ hai, đóng góp trong nền kinh tế quốc dân

Với tốc độ tăng năng suất lao động trung bình từ 6-8%/năm, kinh tế tư nhân đã đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% vào thu ngân sách quốc gia, giải quyết việc làm cho khoảng 82% lao động và đóng góp gần 60% tổng vốn đầu tư xã hội (Cục Thống kê, 2025), góp phần giải quyết nhiều vấn đề xã hội khác.

Tuy nhiên, đóng góp vào GDP của khu vực kinh tế tư nhân chưa đạt mục tiêu đặt ra là 55% năm 2025. Bên cạnh đó, hiệu suất sinh lợi trên tài sản và vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tư nhân thấp và có khoảng cách xa đối với các khu vực doanh nghiệp còn lại. Hiệu suất sinh lời trên tài sản (ROA) của doanh nghiệp ngoài nhà nước chỉ đạt 0,82%, trong khi chỉ tiêu này ở doanh nghiệp nhà nước là 2,84% và doanh nghiệp FDI là 4,22%. Hiệu suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE) doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI lần lượt là 15,41% và 10,77%, trong khi đó, doanh nghiệp tư nhân chỉ

đạt 2,54%. Hiệu suất sinh lợi trên doanh thu (ROS) doanh nghiệp ngoài nhà nước chỉ đạt 1,43%, kém doanh nghiệp nhà nước xấp xỉ 6,5 lần, doanh nghiệp FDI khoảng 3,4 lần (Cục Thống kê, 2025). Bên cạnh đó, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ hoạt động không hiệu quả với tỷ lệ doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ là 53,6%, cao hơn so với doanh nghiệp quy mô vừa và lớn (37,5%) (Cục Thống kê, 2025).

Năng lực đổi mới sáng tạo của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam không cao. Điều này khiến việc tăng năng suất và sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam không cao. Tại thị trường trong nước, một số nhóm sản phẩm, hàng hóa phụ thuộc vào các nhà cung cấp nước ngoài, các thương hiệu Việt bị “lép vế” tại chính thị trường nội địa. Đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh chủ yếu đến từ các doanh nghiệp thuộc nhóm 500 lớn nhất. Bản thân các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và các hộ sản xuất, kinh doanh cũng chưa thực sự chủ động, quyết liệt đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thứ ba, liên kết trong chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu

Sau gần 40 năm đổi mới, doanh nghiệp tư nhân Việt Nam không chỉ là chủ thể kinh tế có đóng góp ngày càng lớn, mà còn là cầu nối giữa thị trường trong nước với thị trường thế giới. Tuy nhiên, tính liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước và với doanh nghiệp nước ngoài còn chưa cao.

Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn, hạn chế về vốn và công nghệ khiến họ khó tham gia vào dự án có quy mô lớn và các chuỗi giá trị toàn cầu. Mặc dù là quốc gia có độ mở thương mại lớn, song các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị cũng như phát triển công nghiệp hỗ trợ

còn khiêm tốn. Tỷ trọng hàm lượng giá trị gia tăng nội địa trong xuất khẩu của Việt Nam thấp hơn nhiều nước Đông Á và cũng thấp hơn nhiều so với hai nước trong khu vực là Xingapo và Thái Lan (Nguyễn Thị Thanh Tâm, 2023). Tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân tham gia cung ứng dịch vụ, hàng hóa cho doanh nghiệp FDI chỉ đạt 63,3% (VCCI, 2023).

2.3. Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân Việt Nam

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, tạo dựng môi trường thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân

Việt Nam đang tích cực hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, với việc ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17-5-2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16-5-2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17-5-2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17-5-2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. Điều này cho thấy nỗ lực, quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong tạo hành lang pháp lý, môi trường để kinh tế tư nhân có thể khẳng định vị trí là một động lực quan trọng nhất của kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, để những nghị quyết trên có thể tháo gỡ được nhiều nút thắt trong phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta, cần có sự triển khai quyết liệt hơn từ các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương.

Đối với tạo dựng môi trường hiện đại phát triển kinh tế tư nhân, từ những chủ trương lớn

của Đảng, Nhà nước, các tỉnh, thành phố cần tích cực cụ thể hóa phù hợp với tình hình, đặc thù, thế mạnh của mình; thực hiện tốt vai trò kết nối các doanh nghiệp, lĩnh vực đầu tư, tạo chuỗi liên kết chặt chẽ giữa các loại hình doanh nghiệp. Chính quyền địa phương cần thực hiện tốt Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10-10-2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới, qua đó tạo dựng môi trường liên kết chặt chẽ giữ các doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn và cả nước.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị quốc gia, quản trị địa phương, giúp tiết kiệm thời gian và các chi phí để khu vực kinh tế tư nhân phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Thứ hai, khuyến khích hình thành, phát triển doanh nghiệp lớn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn và mở rộng quy mô

Phát triển các doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn tại Việt Nam hiện nay là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm gia tăng năng lực nội sinh cho nền kinh tế. Trong đó, cần tập trung vào các chính sách ưu đãi thuế, phát triển khoa học, công nghệ cho doanh nghiệp. Tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa các trung tâm đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp để

ứng dụng các sản phẩm công nghệ vào sản xuất. Bên cạnh đó, việc khuyến khích phát triển các doanh nghiệp lớn có thể tạo ra các hệ sinh thái để doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể tham gia, từ đó gia tăng sự liên kết giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, giúp khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam tăng về quy mô.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng cần các chính sách hỗ trợ hiệu quả hơn nữa, đặc biệt là việc chuyển giao công nghệ từ các kết quả nghiên cứu được Nhà nước đầu tư, tài trợ. Các chính sách tài chính, thuế cần được xem xét phù hợp để tạo cú hích giúp các doanh nghiệp mở rộng quy mô, mạnh dạn đầu tư.

Các địa phương cần nhanh chóng hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tận dụng những điểm mới của chính sách, như lựa chọn các ngành, lĩnh vực, công nghệ, thực hiện chuyển

đổi số, đổi mới sáng tạo,... để nhận được ưu đãi giảm tiền thuê đất; tiếp cận tín dụng,...

Đối với thu hút đầu tư, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài, cần xem xét áp tỷ lệ nội địa hóa tối thiểu trong giá trị sản phẩm của các doanh nghiệp FDI. Điều này tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp Việt và doanh nghiệp FDI, đồng thời giúp doanh nghiệp nội địa định hướng sản xuất theo quy chuẩn, yêu cầu của các thị trường hiện đại, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ ba, khu vực kinh tế tư nhân cần chủ động, sáng tạo, có ý chí, khát vọng đổi mới, phát triển

Cùng với nỗ lực hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế của Đảng và Nhà nước, sự chủ động, sáng tạo, ý chí, khát vọng làm giàu, đổi mới của các doanh nhân, chủ hộ kinh doanh là một yếu tố mang tính quyết định thành công của phát triển kinh tế tư nhân. Mỗi doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh cần tự ý thức được sự khó khăn, sức ép cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập quốc tế để có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp. Đổi mới khoa học, công nghệ, phương thức sản xuất kinh doanh, đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế cần được nhận thức đúng và chủ động thực hiện để doanh nghiệp tồn tại, phát triển.

Khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam cần khai thác tối đa những điểm mới của chính sách, mở rộng số lượng, nâng cao chất lượng để tạo ra các sản phẩm, hàng hóa chinh phục thị trường trong nước, thị trường khu vực và các thị trường lớn trên thế giới. Chủ động tuân thủ luật pháp quốc gia và quốc tế, tích cực thực hiện các trách nhiệm xã hội, môi trường, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng làm giàu, phát triển kinh tế gia đình, địa phương, xây dựng một Việt Nam thịnh vượng.

3. Kết luận

Kinh tế tư nhân được coi là một động lực quan trọng nhất để thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Sự phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta thời gian qua đã phần nào đáp ứng được nhu cầu phát triển đất nước nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Trong thời gian tới, để phát triển khu vực kinh tế tư nhân, cần tập trung vào hoàn thiện thể chế, tạo dựng môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, chú trọng liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô, nâng cao năng

lực cạnh tranh và phát huy sự chủ động, sáng tạo, ý chí, khát vọng làm giàu của đội ngũ doanh nhân Việt Nam □

Ngày nhận: 31-01-2026;

Ngày bình duyệt: 15-4-2026;

Ngày duyệt đăng: 24-4-2026.

Email tác giả: Baothoactthhp@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024). *Sách trắng doanh nghiệp 2024*. Nxb Thống kê.

Cục Thống kê (2025). *Sách trắng doanh nghiệp 2025*. Nxb Thống kê.

ĐCSVN (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.

General Office of the State Council of China (2024). *Statistics archive*. <https://english.www.gov.cn>.

Lucas, R. E. (1988). On the mechanics of economic development. *Journal of Monetary Economics*, 22(1), 3-42.

Nguyễn Thị Thanh Tân (2023). Thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất của Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (16), tháng 6.

Tổng cục Thống kê (1993). *Niên giám thống kê năm 1992*. Nxb Thống kê.

Piketty, T. (2021). *Tư bản thế kỷ XXI*. Nxb Trẻ.

Romer, P. M. (1986). Increasing returns and long-run growth. *Journal of Political Economy*, 94(5), 1002-1037.

Schumpeter, J. A. (1942). *Capitalism, socialism and democracy*. Harper & Row.

Statistics Bureau of Japan. (2024). *Statistical yearbook*. <https://www.stat.go.jp/>.

Viện Chiến lược phát triển (2023). *Báo cáo 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam*.

VCCI (2023). *PCI 2022: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam*.